

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG PHÚ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 344/QĐ-UBND

Phủ An, ngày 22 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn;
thu, chi và phân bổ ngân sách phường Phú An năm 2025
cho các cơ quan, đơn vị cấp phường

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHÚ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 375/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phân bổ dự toán ngân sách thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 30/7/2025 của Hội đồng nhân dân phường Phú An về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách phường Phú An năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của Ủy ban nhân dân phường Phú An về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị cấp phường.

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Phú An về việc điều chỉnh Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 30/7/2025 của HĐND phường về điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi và phân bổ ngân sách phường Phú An năm 2025;

Xét đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tại Tờ trình số 70/TTr-KT,HT&ĐT ngày 22/8/2025 về việc điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 và ý kiến thống nhất của các thành viên Ủy ban nhân dân phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị cấp phường

(Đính kèm phụ lục số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26)

Điều 2. Căn cứ điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 được giao, đề nghị các cơ quan, đơn vị cấp phường tổ chức thực hiện dự toán đúng theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các chính sách, chế độ hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này được áp dụng cho năm ngân sách năm 2025./.

Nơi nhận: *✓*

- Đảng ủy, TT HĐND phường (thay báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Như điều 3 (thực hiện);
- Phòng giao dịch số 19-KBNN khu vực II;
- Lưu: VT, LĐVP. *✓*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Bảo Lâm
Trần Bảo Lâm



PHỤ LỤC 19

GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Trường Mầm non Rạng Đông

MSQHNS: 1083157

Mã kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0145 - Chương 822

Mã địa bàn hành chính : 768

(Kèm theo Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của UBND Phường Phú An)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Mã loại - khoản	Mã nguồn NSNN	Dự toán phân bổ năm 2025	Tiết kiệm 10% CCTL giữ lại NS	Dự toán giao năm 2025
A	B	C	D	1	2	3=1-2
I	Tổng số thu, chi sự nghiệp; thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí					
1	Số thu sự nghiệp			159		159
1.1	Thu sự nghiệp					
	- Thu học phí chính khóa			159		159
2	Chi từ nguồn thu sự nghiệp			159		159
2.1	Nguồn thu sự nghiệp			159		159
II	Dự toán chi ngân sách Nhà nước					
2	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo			4.592	51	4.541
2.1	Bậc học mầm non			4.592	51	4.541
2.1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	070-071		3.690	51	3.639
*	Mã nguồn 13			3.690	51	3.639
	* Chi con người (lương, PC, các khoản đóng góp)		13	3.530	0	3.530
	- Giao dự toán mức lương cơ sở 2.340.000 đồng			2.826	0	2.826
	+ Lương thực tế (lương, PC chức vụ, PCVK, PC thâm niên): 18 BC			2.318		2.318
	+ Phụ cấp trách nhiệm, PC ưu đãi			453		453
	+ Tăng 2% do nâng lương định kỳ			55		55
	- Lương hợp đồng Nghị định 111/2022 (Bảo vệ, phục vụ, nấu ăn): 7 người			630		630
	- Lương HĐ ngắn hạn chuyên môn : 01 người			74		74
	- Lương biên chế chưa tuyển theo Quyết định phân bổ số 4439/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 (1 BC)			0		0
	* Chi hoạt động			506	51	455
	+ Chi biên chế : 18 BC x 27tr			486	40	446
	+ Chi HĐ ngắn hạn chuyên môn (01 người) x 24tr/người			24	2	22
	+ Giảm trừ từ nguồn thu học phí: 159tr x 60%: 95tr			-95		-95
	+ Chi cho giảng dạy và học tập: 183 HS x 0,5 tr			91	9	82
	+ Điều chỉnh hoạt động 01 biên chế			0		0
	- Giảm lương còn thừa năm 2024 (số liệu đơn vị báo cáo thời điểm 02/12/2024)			-71		-71
	- Giảm chi 40 % bù lương năm 2023 và năm 2024 từ nguồn thu học phí theo quy định			-332		-332

STT	Nội dung	Mã loại - khoản	Mã nguồn NSNN	Dự toán phân bổ năm 2025	Tiết kiệm 10% CCTL giữ lại NS	Dự toán giao năm 2025
A	B	C	D	1	2	3=1-2
	- Điều chỉnh lương còn thừa năm 2024 theo kiến nghị của KTNN					60
	- Thu hồi hoạt động dạy và học còn thừa năm 2024 theo kiến nghị của KTNN			60		-3
2.1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	070-071		-3		
*	Mã nguồn 18		18	902	0	902
	- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính Phủ: HSL 58,13 x 2.340 x 10% x 12th			163		163
*	Mã nguồn 12:		12	163		
	- Đào tạo			739	0	739
	- Sửa chữa (camera, gia cố chặt mé cây xanh,...)			21		21
	- Mua sắm bàn ghế học sinh			50		50
	- Nghiệp vụ chuyên môn : Phụ cấp thừa giờ			9		9
	- Chi khác: Hỗ trợ xa nhà; hỗ trợ "Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11"; hỗ trợ 12,5% kế toán, văn thư, thư viện, CNTT, thiết bị, y tế theo NQ số 22/2024; hỗ trợ bảo vệ, phục vụ, cấp dưỡng; trang phục bảo vệ; hỗ trợ trang phục viên chức, nhân viên hợp đồng trực tiếp phục vụ lớp bán trú; hỗ trợ nhà giáo ưu tú, hỗ trợ thuê nhà trọ, GV tuyển mới; hỗ trợ 30% cho viên chức, nhân viên có gốc là giáo viên không trực tiếp giảng dạy; hỗ trợ thạc sĩ ; hỗ trợ khuyến khích tự đào tạo; hỗ trợ BGH, giáo viên nhà trẻ mẫu giáo 0,5-0,7 theo NQ số 07/2019; miễn giảm học phí; hỗ trợ tiền ăn cho trẻ em nghèo(từ 3-5 tuổi); hỗ trợ chi phí học tập; trợ cấp thôi việc; Hỗ trợ thành viên Hội đồng CM-NV cốt cán cấp Tỉnh; tiền tết Nguyên đán; tổ chức trường đạt chuẩn và chất lượng giáo dục cấp độ 3; ...			195		195
	Trong đó			464		464
	- Cấp bù miễn, giảm học phí:					0
	- Hỗ trợ chi phí học tập:			4		4
	- Hỗ trợ tiền ăn cho trẻ em nghèo (từ 3 đến 5 tuổi):			3		3
				3		3

Ghi chú:

- Các đơn vị có nguồn thu trích 40% số thu được để lại theo chế độ (ngành Y Tế 35%) để thực hiện điều chỉnh tiền lương tăng thêm theo quy định.
- Giao dự toán năm 2025 theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng (Cơ sở tính lương bảng lương tháng 11/2024)